

Số: 391 /SNV-CCVC

Lạng Sơn, ngày 03 tháng 4 năm 2020

V/v tổ chức tuyển dụng viên chức  
các đơn vị sự nghiệp công lập tỉnh  
Lạng Sơn năm 2020

Kính gửi:

- Các sở, ban, ngành trực thuộc UBND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

Để triển khai kỳ tuyển dụng viên chức các đơn vị sự nghiệp công lập năm 2020 đúng các quy định của pháp luật, đảm bảo công khai, khách quan, Sở Nội vụ hướng dẫn các Sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố một số nội dung về tuyển dụng viên chức năm 2020 như sau:

## **I. CÁC CĂN CỨ PHÁP LÝ TỔ CHỨC TUYỂN DỤNG**

1. Luật Viên chức năm 2010.
2. Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức.
3. Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ Sửa đổi bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn thi hành.
4. Thông tư số 15/2012/TT-BNV ngày 25/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về tuyển dụng, ký kết hợp đồng làm việc và đền bù chi phí đào tạo, bồi dưỡng đối với viên chức.
5. Thông tư số 03/2019/TT-BNV ngày 14/5/2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng trong một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập.
6. Thông tư liên tịch số 02/2014/TTLT-BNV-UBND ngày 11/9/2014 của Bộ Nội vụ, Ủy ban dân tộc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số chính sách về tuyển dụng, sử dụng, quản lý cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số.
7. Thông tư số 228/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức.

8. Văn bản số 5378/BNV-CCVC ngày 05/11/2019 của Bộ Nội vụ về tuyển dụng đặc cách đối với giáo viên đã có hợp đồng lao động và Bảo hiểm xã hội từ năm 2015 trở về trước.

## II. MỘT SỐ LƯU Ý TRONG TỔ CHỨC TUYỂN DỤNG

### 1. Phiếu đăng ký dự tuyển

Người đăng ký dự tuyển viên chức nộp Phiếu đăng ký dự tuyển theo mẫu ban hành kèm theo Nghị định số 161/2018/NĐ-CP tại địa điểm tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc gửi theo đường bưu chính.

### 2. Quy đổi chứng chỉ ngoại ngữ, tin học

#### 2.1. Quy đổi chứng chỉ ngoại ngữ

a) Quy đổi đối với các chứng chỉ A, B, C, A1, A2, B1, B2, C1, C2 (áp dụng đối với các chứng chỉ được cấp **trước ngày 15/11/2017**)

STT	Trình độ quy đổi	Trình độ tương đương theo Khung ngoại ngữ 6 bậc
01	Trình độ A theo Quyết định 177 <sup>1</sup>	Bậc 1
	Trình độ A1 theo Quyết định 66 <sup>2</sup>	
02	Trình độ B theo Quyết định 177	Bậc 2
	Trình độ A2 theo Quyết định 66	
03	Trình độ C theo Quyết định 177	Bậc 3
	Trình độ B1 theo Quyết định 66	
04	Trình độ B2 theo Quyết định 66	Bậc 4
05	Trình độ C1 theo Quyết định 66	Bậc 5
06	Trình độ C2 theo Quyết định 66	Bậc 6

Các chứng chỉ tiếng Anh quốc tế IELTS, TOEIC, TOEFL... thực hiện chuyển đổi theo một trong hai bảng quy chuẩn trình độ tại Quyết định số 66/2008/QĐ-BGDĐT ngày 02 tháng 12 năm 2008 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc quy định chương trình giáo dục thường xuyên về tiếng Anh thực hành.

b) Đối với tiếng Nga, Pháp, Trung Quốc (do các tổ chức khảo thí ngoại ngữ quốc tế cấp hợp pháp) thực hiện quy đổi như sau:

<sup>1</sup> Quyết định số 177/QĐ-TCBT ngày 30/01/1993 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định chương trình tiếng Anh thực hành ABC.

<sup>2</sup> Quyết định số 66/2008/QĐ-BGDĐT ngày 02 tháng 12 năm 2008 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc quy định chương trình giáo dục thường xuyên về tiếng Anh thực hành.

Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc	Tiếng Nga	Tiếng Pháp	Tiếng Trung Quốc
Bậc 1	TEU	DALF A1	HSK cấp độ 1
Bậc 2	TBU	DALF A2	HSK cấp độ 2
Bậc 3	TRKI 1	DELF B1 TCF niveau 3	HSK cấp độ 3
Bậc 4	TRKI 2	DELF B2 TCF niveau 4	HSK cấp độ 4
Bậc 5	TRKI 3	DALF C1	HSK cấp độ 5
Bậc 6	TRKI 4	DALF C2	HSK cấp độ 6

c) Đối với chứng chỉ tiếng Anh TOEFL thực hiện quy đổi như sau:

Khung tham chiếu châu Âu (CEFR)	TOEFL PBT	TOEFL CBT	TOEFL IBT	TOEFL ITP	Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc
A1	< 340	< 96	< 31	< 337	1
A2	340	96	31	337-449	2
B1	450-477	126-153	42-53	450-499	3
B2	480-527	173-197	61-71	500-626	4
C1	540-577	213-236	80-95	627-677	5
C2	600+	250+	100+		6

## 2.2. Quy đổi chứng chỉ tin học

Các chứng chỉ tin học ứng dụng A, B, C (theo Quyết định số 21/2000/QĐ-BGDĐT ngày 03/7/2000 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Chương trình tin học ứng dụng A, B, C) cấp trước ngày Thông tư liên tịch số 17/2016/TTLT-BGDĐT-BTTTT ngày 21/6/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Thông tin và Truyền thông quy định tổ chức thi và cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin có hiệu lực (**trước ngày 10/8/2016**), có giá trị sử dụng tương đương với chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản.

## 3. Trường hợp đặc biệt trong tuyển dụng viên chức

### 3.1. Đối tượng áp dụng:

a) Các đối tượng quy định tại Khoản 7 Điều 2 Nghị Định số 161/2018/NĐ-CP.

b) Học sinh, sinh viên người dân tộc thiểu số thuộc đối tượng cử tuyển được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định cử đi đào tạo trình độ Đại học, Cao đẳng, Cao đẳng nghề, Trung cấp nghề, Trung cấp chuyên nghiệp theo chế độ cử tuyển theo quy định tại Nghị định số 134/2006/NĐ-CP ngày 14/11/2006 của Chính phủ Quy định chế độ cử tuyển vào các cơ sở giáo dục trình độ đại học, cao đẳng, trung cấp thuộc hệ thống giáo dục quốc dân, có trình độ chuyên môn nghiệp vụ phù hợp với yêu cầu của vị trí việc làm được UBND tỉnh phê duyệt nhu cầu tuyển dụng viên chức (*được tuyển dụng không qua thi vào viên chức theo quy định tại Khoản 2 Điều 6 Thông tư liên tịch số 02/2014/TTLT-BNV-UBND*).

c) Giáo viên đang hợp đồng lao động theo vị trí việc làm giảng dạy tại các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn, đã có thời gian đóng Bảo hiểm xã hội bắt buộc theo quy định của Luật Bảo hiểm xã hội (liên tục hoặc không liên tục) làm công việc giảng dạy tại các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh trước ngày 31/12/2015 theo quy định tại văn bản 5378/BNV-CCVC ngày 05/11/2019 của Bộ Nội vụ (*cụ thể theo hướng dẫn tại văn bản số 54/SNV-CCVC ngày 15/01/2020 của Sở Nội vụ về việc tuyển dụng đặc cách đối với giáo viên đã có hợp đồng lao động và đóng BHXH từ năm 2015 trở về trước*).

### **3.2. Hồ sơ xem xét tiếp nhận vào viên chức**

a) Trường hợp có 05 năm công tác ở vị trí việc làm yêu cầu trình độ đào tạo đại học trở lên phù hợp với yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển dụng và có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc, ngoài Phiếu đăng ký dự tuyển theo quy định phải nộp thêm các minh chứng sau:

- Bản sao sổ Bảo hiểm xã hội.
- Bản sao hợp đồng lao động (đối với trường hợp ký hợp đồng lao động).
- Bản sao quyết định tuyển dụng, bổ nhiệm (đối với trường hợp là cán bộ, công chức cấp xã).

b) Trường hợp đã là cán bộ, công chức, viên chức, sau đó được cấp có thẩm quyền đồng ý chuyển đến làm việc tại lực lượng vũ trang, cơ yếu, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, doanh nghiệp mà Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ, ngoài phiếu đăng ký dự tuyển cần nộp thêm các minh chứng:

- Bản sao quyết định tuyển dụng, bổ nhiệm.
- Bản sao quyết định điều động, chuyển công tác của cấp có thẩm quyền đến làm việc tại lực lượng vũ trang, cơ yếu, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, doanh nghiệp mà Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ.
- Bản sao sổ Bảo hiểm xã hội.

d) Trường hợp là sinh viên cử tuyển đã tốt nghiệp ngoài phiếu đăng ký dự tuyển cần nộp thêm quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn về việc cử đi đào tạo theo chế độ cử tuyển.

đ) Trường hợp là giáo viên có hợp đồng lao động có đóng Bảo hiểm trước ngày 31/12/2015, ngoài phiếu đăng ký dự tuyển cần nộp thêm các minh chứng:

- Bản sao có chứng thực các văn bằng, chứng chỉ, kết quả học tập theo yêu cầu của vị trí dự tuyển. Đối với văn bằng, chứng chỉ do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp phải được công chứng dịch thuật sang Tiếng Việt (riêng văn bằng phải được Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận).

- Bản sao sổ bảo hiểm hoặc bản ghi quá trình đóng bảo hiểm xã hội có chứng thực tính đến tháng 12/2019.

- Bản sao hợp đồng lao động, bản sao các quyết định liên quan đến quá trình công tác, diễn biến tiền lương có chứng thực.

**3.3. Quy trình xem xét tiếp nhận vào viên chức:** thực hiện theo quy định tại Khoản 7 Điều 2 Nghị Định số 161/2018/NĐ-CP.

#### **4. Hoàn thiện hồ sơ dự tuyển**

a) Sau khi có thông báo công nhận kết quả trúng tuyển, thí sinh trúng tuyển hoàn thiện hồ sơ dự tuyển theo quy định tại Khoản 9 Điều 2 Nghị định 161/2018/NĐ-CP.

b) Nếu thí sinh thuộc đối tượng được hưởng chính sách thu hút tại Quyết định số 23/2013/QĐ-UBND ngày 10/10/2013 của UBND tỉnh Lạng Sơn ban hành quy định về chế độ trợ cấp, khuyến khích đối với cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo, bồi dưỡng; chính sách thu hút người có trình độ chuyên môn cao về công tác tại tỉnh Lạng Sơn, nộp bổ sung Bản cam kết công tác ít nhất 10 năm tại tỉnh Lạng Sơn.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, phát sinh, các cơ quan, đơn vị phản ánh về Sở Nội vụ để tổng hợp, hướng dẫn bổ sung hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết./.

#### **Nơi nhận:**

- Như trên;
- UBND tỉnh (b/c);
- Lãnh đạo Sở Nội vụ;
- Website Sở NV;
- Phòng: CCVC;
- Lưu: VT.

**GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Quốc Khánh**